

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Tp Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 10 năm 2020

Đơn Đề Nghị Bổ Sung, Thay Đổi Kháng Nghị

(Kháng nghị số 50/2020/-KN-KDTM ngày 22/09/2020 của Chánh án TANDCC tại TP.HCM)

Kính gửi: Ban Lãnh Đạo TANDCC tại TP.HCM.

Tôi tên là Lương Vĩnh Kim – điện thoại 09474.09474

Địa chỉ: Số 2 đường 12, Cư xá Chu Văn An, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TPHCM.

Kính thưa Ban Lãnh Đạo TANDCC! Tôi rất vui mừng nhận được kháng nghị số 50/2020/-KN-KDTM ngày 22/09/2020 của Chánh án TANDCC tại TP.HCM đề nghị TANDCC tại TP.HCM hủy án bản án phúc thẩm để giao cho TANDTP.HCM xử lại theo hướng “hợp đồng vô hiệu do lừa dối”. Kháng nghị đã chỉ ra hầu hết các vấn đề mà ở hai cấp sơ thẩm và phúc thẩm chưa làm rõ. Tuy nhiên, kháng nghị còn có một số thiếu sót, phải cần bổ sung và thay đổi kháng nghị, hủy cả hai bản án sơ thẩm và phúc thẩm, chuyển cơ quan điều tra để khởi tố vụ án hình sự về **tội lừa dối khách hàng** theo điều 198BLHS:

A. Vấn đề 1: Phải xem xét hợp đồng 038 – “có” hay “không có” hiệu lực.

- Cần phải xem xét tính hiệu lực của hợp đồng 038: Chúng tôi đồng ý với nhận định của tòa án các cấp là hợp đồng 038 đã được các bên thỏa thuận thay thế, chấm dứt hiệu lực theo qui định tại điều 422 BLDS. Nghĩa là, nó không “còn” hiệu lực theo thỏa thuận của các bên mà không cần tòa án phải nêu. Nhưng vấn đề là chúng tôi yêu cầu tòa xem xét để tuyên hợp đồng vô hiệu theo qui định tại điều 127, tức là, tuyên nó không “có” hiệu lực, mà chỉ có tòa án mới có thẩm quyền tuyên vô hiệu chứ các bên thì không thể thỏa thuận vô hiệu.
- “Không có” và “không còn” là hai khái niệm khác nhau. “Không có” hiệu lực tương đương với “không có hợp đồng”, không thừa nhận nó là hợp đồng. Còn khái niệm hợp đồng “không còn hiệu lực” là thừa nhận “có hợp đồng” và hợp đồng đã hết hiệu lực. “Có” và “còn” là hai khái niệm rất tách bạch.
- Phải xem xét hợp đồng 038 “có hiệu lực” hay “không có hiệu lực” thì mới xem xét được sự thay thế hợp pháp hay không hợp pháp của hợp đồng 03. Vì không thể dùng hợp đồng 03 để thay thế cho hợp đồng không hợp pháp. Hơn nữa, về tính chất, vô hiệu hóa một hợp đồng là biện pháp chế tài dân sự. Trong những trường hợp đặc thù, hợp đồng vô hiệu còn có thể bị chế tài hành chính hay hình sự. Ví dụ hợp đồng mua bán các bộ phận cơ thể người, hợp đồng mua bán vũ khí chẳng hạn. Trong trường hợp cụ thể này thì phải tuyên hợp đồng 038 vô hiệu thì mới tính lãi được khoản tiền 511 triệu từ ngày chuyển cọc theo hợp đồng 038.

Đây là vấn đề chuyên môn cơ bản của pháp luật nhưng tòa án hai cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã bỏ qua, không xem xét với lý do "không còn giá trị pháp lý". Với vi phạm tố tụng rất cơ bản và nghiêm trọng về mặt chuyên môn như thế này, thì cả hai bản án sơ thẩm và phúc thẩm phải bị hủy.

B. Vấn đề 2: Đây là vụ án hình sự.

- **Hành vi lừa dối nâng khống giá máy** trong vụ án này giống với các máy xét nghiệm covid-19 đã bị khởi tố. Trong hồ sơ vụ án này, có bút lục là tờ khai thuế của Công ty Sao Nam thể hiện bán chiếc máy in loại này đến 5,2 tỉ cho Học viện Chính trị. Việc nâng khống giá máy, thiết bị đã diễn ra nhiều năm, chiếm đoạt tiền từ ngân sách nhà nước. Số liệu này còn lưu ở cơ quan thuế và hải quan. Dấu hiệu hình sự là đã rõ nhưng tòa án không thể điều ra thu thập chứng cứ.
- **Tội lừa dối khách hàng:** Các thủ đoạn gian dối trong vụ án này gây thiệt hại rất nghiêm trọng cho chúng tôi và nhiều khách hàng khác trong thời gian dài, đủ yếu tố cấu thành tội lừa dối khách hàng theo quy định tại điều 198 BLHS. Tại một thời điểm cụ thể và không gian xác định, mỗi sản phẩm chỉ có một giá bán và phải niêm yết giá. Nhưng trong hồ sơ vụ án này có 6 phiếu báo giá khác nhau, chênh lệch giá đến 2,5 tỉ đồng tại một thời điểm. Theo hợp đồng nhà phân phối thì Konica Minolta thống nhất giá trong toàn quốc và chỉ thay đổi mỗi năm 1 lần do tỉ giá. Đặc biệt, có hai phiếu báo giá, do ông Nguyễn Anh Tuấn thay mặt Konica Minolta báo ra cách nhau 3 ngày nhưng chênh nhau đến 1,1 tỉ đồng.

C. Không thể làm rõ sự gian dối tại tòa:

Với 6 hành vi gian dối của Konica Minolta mà kháng nghị đã nêu thì tòa án không thể làm rõ, dẫn đến vụ án kéo dài, đi vào ngõ cụt.

Với 3 lý do trên (A, B, C), chúng tôi đề nghị TANDCC tại TP.HCM bổ sung và thay đổi kháng nghị theo hướng đề nghị hủy cả hai bản án sơ thẩm và phúc thẩm, đình chỉ vụ án, chuyển cho cơ quan điều tra xem xét khởi tố vụ án hình sự để bảo vệ lợi ích của nhà nước, lợi ích của người thứ ba không phải là đương sự trong vụ án này theo quy định tại các điều 335, 342/k2; 343/k4 BLTTDS.

Tôi mong rằng, vì lợi ích nhà nước và nhân dân, Ban Lãnh Đạo TANDCC sẽ xem xét cẩn thận đề nghị này. Tôi sẵn sàng gặp gỡ để làm rõ các vấn đề nêu trong đơn này hoặc toàn bộ vụ án.

Người viết đơn .

Đại diện Cty TNHH PPHS Sài Gòn

Người nhận:

1. Chánh án Trần Văn Châu;
2. Phó Chánh án Nguyễn Hữu Trí
3. Phó Chánh án Phạm Hồng Phong.



Lương Vĩnh Kim